

Số: 305/QĐ-ĐHXDMT

Phủ Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp trình độ đại học khóa D15X (Đợt 1), lớp D16CTN2
và sinh viên các khóa trước

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TRUNG

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐTĐHXDMT ngày 09/9/2019 của Hội đồng trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 243/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Xây dựng Miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 532/QĐ-ĐHXDMT ngày 18/11/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Trung về việc thành lập Hội đồng tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng khóa D15, D16CTN, D16CTN2, C17 và sinh viên đại học, cao đẳng các khóa trước;

Căn cứ cuộc họp xét công nhận tốt nghiệp ngày 14/7/2020 của Hội đồng tốt nghiệp;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Quản lý Đào tạo Trường Đại học Xây dựng Miền Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng trình độ đại học cho 174 sinh viên khóa D15X (đợt 1), lớp D16CTN2 và sinh viên các khóa trước vì đã hoàn thành chương trình đào tạo theo Quy chế.

(Có tên trong danh sách kèm theo)

Điều 2. Trưởng các đơn vị và sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Lưu VT, QLĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. KTS. Nguyễn Vũ Phương

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

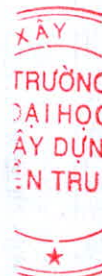
(Kèm theo Quyết định số: 305/QĐ-ĐHXMT, ngày 21 tháng 7 năm 2020)

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
			Kỹ thuật công trình xây dựng																
1	1	15DQ5802010047	Nguyễn Văn	Tỉnh	Nam	13/03/1997	Phú Yên	3.41	155	Giỏi	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
2	2	15DQ5802010026	Trần	Lượng	Nam	08/10/1997	Bình Định	3.28	155	Giỏi	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
3	3	15DQ5802010040	Nguyễn Trọng	Thái	Nam	16/10/1997	Phú Yên	2.97	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
4	4	15DQ5802010050	Trần Quốc	Trọng	Nam	21/02/1997	Phú Yên	2.96	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
5	5	15DQ5802010051	Nguyễn Văn	Trung	Nam	05/08/1997	Hà Tĩnh	2.94	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
6	6	15DQ5802010013	Ngô Trung	Hiên	Nam	26/08/1997	Phú Yên	2.87	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
7	7	15DQ5802010009	Nguyễn Minh	Dương	Nam	02/09/1997	Phú Yên	2.84	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
8	8	15DQ5802010003	Huỳnh Lê	Bảo	Nam	12/12/1997	Bình Định	2.84	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
9	9	15DQ5802010001	Lê Thanh	An	Nam	23/07/1997	Quảng Nam	2.81	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
10	10	15DQ5802010037	Ngô Văn	Sang	Nam	17/06/1997	Phú Yên	2.70	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
11	11	15DQ5802010036	Hồ Ngọc	Sang	Nam	11/03/1997	Phú Yên	2.62	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
12	12	15DQ5802010006	Nguyễn An	Điều	Nam	01/06/1997	Bình Định	2.58	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
13	13	15DQ5802010023	Trương Thị Mỹ	Linh	Nữ	27/11/1997	Quảng Trị	2.55	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
14	14	15DQ5802010012	Huỳnh Ngọc	Hào	Nam	12/03/1997	Phú Yên	2.52	155	Khá	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
15	15	15DQ5802010039	Nguyễn Chi	Tâm	Nam	01/09/1997	Bình Định	2.43	155	Trung bình	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
16	16	15DQ5802010054	Trần Quốc	Việt	Nam	24/04/1997	Bình Định	2.31	155	Trung bình	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
17	17	15DQ5802010032	Lưu Hoàng	Phong	Nam	06/09/1997	Khánh Hòa	2.12	155	Trung bình	D15X1	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
18	18	15DQ5802010061	Lê Hữu	Đan	Nam	19/10/1997	Phú Yên	3.40	155	Giỏi	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
19	19	15DQ5802010233	Phan Lý	Hùng	Nam	05/08/1997	Phú Yên	3.16	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
20	20	15DQ5802010056	Nguyễn Thanh	An	Nam	07/02/1997	Phú Yên	3.07	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
21	21	15DQ5802010082	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Nam	21/08/1997	Khánh Hòa	2.98	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
22	22	15DQ5802010086	Nguyễn Trọng	Phú	Nam	06/11/1996	Phú Yên	2.89	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
23	23	15DQ5802010107	Phạm Ngọc	Tuấn	Nam	28/03/1996	Phú Yên	2.76	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
24	24	15DQ5802010085	Nguyễn Đức	Nhân	Nam	10/10/1997	Bình Định	2.67	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
25	25	15DQ5802010075	Nguyễn Hoàng	Kỳ	Nam	25/08/1997	Phú Yên	2.67	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
26	26	15DQ5802010091	Phạm Minh	Sang	Nam	12/12/1997	Quảng Nam	2.57	155	Khá	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
27	27	15DQ5802010103	Nguyễn Văn	Trình	Nam	10/01/1997	Phú Yên	2.44	155	Trung bình	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
28	28	15DQ5802010102	Trần Thị Ngọc	Trâm	Nữ	23/10/1997	Bình Định	2.13	155	Trung bình	D15X2	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
29	29	15DQ5802010139	Phan Công	Nguyên	Nam	07/12/1997	Bình Định	3.64	155	Xuất sắc	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
30	30	15DQ5802010163	Trần Văn	Tuyến	Nam	20/04/1997	Phú Yên	3.12	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
31	31	15DQ5802010140	Nguyễn Thiện	Nhân	Nam	19/08/1997	Phú Yên	3.09	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư



STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
32	32	15DQ5802010120	Nguyễn Thị Thu	Hằng	Nữ	18/11/1997	Bình Định	2.91	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
33	33	15DQ5802010131	Lê Văn	Linh	Nam	04/08/1997	Quảng Ngãi	2.77	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
34	34	15DQ5802010151	Dương Tấn	Thắng	Nam	21/06/1995	Phú Yên	2.76	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
35	35	15DQ5802010133	Trần Văn	Lương	Nam	18/10/1997	Hà Tĩnh	2.65	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
36	36	15DQ5802010138	Phạm Văn	Nguyễn	Nam	05/02/1997	Gia Lai	2.60	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
37	37	15DQ5802010114	Đỗ Thành	Danh	Nam	06/06/1997	Phú Yên	2.57	155	Khá	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
38	38	15DQ5802010135	Võ Trọng	Nam	Nam	13/08/1992	Phú Yên	2.28	155	Trung bình	D15X3	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
39	39	15DQ5802010216	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	31/12/1997	Phú Yên	3.29	155	Giỏi	D15X4	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
40	40	15DQ5802010192	Lê Bá Công	Nguyễn	Nam	09/09/1997	Phú Yên	2.97	155	Khá	D15X4	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
41	41	15DQ5802010167	Đoàn Thanh	Chánh	Nam	04/12/1997	Phú Yên	2.87	155	Khá	D15X4	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
42	42	15DQ5802010214	Đỗ Thành	Trung	Nam	26/06/1997	Ninh Thuận	2.80	155	Khá	D15X4	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
43	43	15DQ5802010185	Đặng Ngọc	Linh	Nam	14/10/1996	Phú Yên	2.29	155	Trung bình	D15X4	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
44	44	15DQ5802010269	Ngô Từ	Vũ	Nam	18/11/1997	Phú Yên	2.95	155	Khá	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
45	45	15DQ5802010272	Võ Hoàng	Son	Nam	07/11/1996	Đắk Lắk	2.87	155	Khá	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
46	46	15DQ5802010195	Phạm Việt Tấn	Phát	Nam	30/05/1997	Quảng Nam	2.67	155	Khá	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
47	47	15DQ5802010255	Võ Phụng	Thái	Nam	14/02/1990	Phú Yên	2.56	155	Khá	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
48	48	15DQ5802010242	Bùi Hoàn	Lương	Nam	22/08/1997	Phú Yên	2.52	155	Khá	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
49	49	15DQ5802010253	Lê Trần	Sử	Nam	21/03/1994	Bình Định	2.19	155	Trung bình	D15X5	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
50	50	15DQ5802010333	Trương Quốc	Vương	Nam	24/11/1997	Phú Yên	3.44	155	Giỏi	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
51	51	15DQ5802010299	Lê Đức	Huy	Nam	26/10/1997	Phú Yên	3.39	155	Giỏi	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
52	52	15DQ5802010293	Nguyễn Hoài	Hiệp	Nam	07/07/1997	Thanh Hóa	3.19	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
53	53	15DQ5802010316	Lê Giang	Son	Nam	01/07/1997	Khánh Hòa	3.05	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
54	54	15DQ5802010320	Trần Văn	Thần	Nam	11/07/1995	Quảng Trị	3.00	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
55	55	15DQ5802010399	Trần Văn	Hậu	Nam	05/02/1996	Phú Yên	2.91	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
56	56	15DQ5802010315	Trương Mậu	Sang	Nam	18/12/1997	Phú Yên	2.90	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
57	57	15DQ5802010313	Lê Đại	Quang	Nam	06/02/1997	Quảng Nam	2.89	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
58	58	15DQ5802010326	Phạm Thị Thu	Thương	Nữ	20/08/1997	Phú Yên	2.85	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
59	59	15DQ5802010297	Trương Vũ	Hùng	Nam	10/03/1995	Quảng Bình	2.85	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
60	60	15DQ5802010286	Trần Quang	Đức	Nam	29/12/1997	Quảng Trị	2.71	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
61	61	15DQ5802010296	Đinh Văn	Hòa	Nam	11/05/1997	Quảng Bình	2.63	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
62	62	15DQ5802010400	Lê Hữu	Phúc	Nam	20/03/1996	Phú Yên	2.56	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
63	63	15DQ5802010311	Trương Thanh	Phú	Nam	17/08/1997	Quảng Bình	2.51	155	Khá	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
64	64	14DQ5802010540	Huyền Đình	Thảo	Nam	02/02/1996	Khánh Hòa	2.45	155	Trung bình	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
65	65	15DQ5802010305	Cao Thanh	Liêm	Nam	20/08/1997	Bình Định	2.28	155	Trung bình	D15X6	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư
66	66	15DQ5802010366	Phạm Thanh	Phương	Nam	12/08/1997	Quảng Bình	3.53	155	Giỏi	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư

STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
67	67	15DQ5802010371	Võ Ngọc Sơn	Nam	31/10/1997	Phú Yên	3.52	155	Giỏi	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
68	68	15DQ5802010334	Ngô Ngọc Bửu	Nam	20/01/1997	Quảng Trị	3.41	155	Giỏi	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
69	69	15DQ5802010362	Võ Tấn Lực	Nam	04/10/1997	Bình Định	3.28	155	Giỏi	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
70	70	15DQ5802010351	Nguyễn Hải Hồ	Nam	18/03/1995	Phú Yên	3.10	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
71	71	15DQ5802010378	Lê Thanh Thiện	Nam	23/02/1997	Gia Lai	3.01	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
72	72	15DQ5802010358	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	07/10/1997	Phú Yên	2.94	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
73	73	15DQ5802010377	Bùi Văn Thê	Nam	14/06/1997	Hòa Bình	2.86	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
74	74	15DQ5802010354	Phan Tiên Hưng	Nam	12/05/1997	Phú Yên	2.82	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
75	75	15DQ5802010338	Nguyễn Thành Đạt	Nam	09/12/1997	Phú Yên	2.76	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
76	76	15DQ5802010342	Ngô Văn Dũng	Nam	21/05/1997	Bắc Ninh	2.72	155	Khá	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
77	77	15DQ5802010343	Nguyễn Dũng	Nam	20/05/1997	Bình Định	2.37	155	Trung bình	D15X7	03/09/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Kỹ sư	
78	78	16DQ5802010424	Lê Huy Hoàng	Nam	28/12/1994	Phú Yên	2.14	63	Trung bình	D16X9	24/10/2016	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2016-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư	
79	79	16DQ5802010386	Nguyễn Tiến Lực	Nam	31/05/1995	Khánh Hòa	2.05	63	Trung bình	D16X9	24/10/2016	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2016-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư	
80	80	15DQ5802010625	Nguyễn Ngọc Quan	Nam	02/01/1992	Phú Yên	2.52	63	Khá	D15X12	02/11/2015	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2015-2017	Tiếng Việt	Kỹ sư	
81	81	14DQ5802010058	Ngô Lương Đình Trung	Nam	22/07/1996	Khánh Hòa	2.52	164	Khá	D14X1	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
82	82	14DQ5802010020	Trần Trọng Hưng	Nam	22/09/1996	Phú Yên	2.22	164	Trung bình	D14X1	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
83	83	14DQ5802010031	Đỗ Duy Nam	Nam	02/06/1996	Khánh Hòa	2.10	164	Trung bình	D14X1	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
84	84	14DQ5802010087	Đinh Quốc Huy	Nam	22/09/1996	Phú Yên	2.07	164	Trung bình	D14X2	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
85	85	13DQ5802010413	Lâm Hoàng Duy	Nam	16/11/1995	Kon Tum	2.04	164	Trung bình	D14X2	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
86	86	14DQ5802010132	Huỳnh An	Nam	10/08/1996	Khánh Hòa	2.41	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
87	87	14DQ5802010165	Nguyễn Thế Nha	Nam	20/09/1996	Quảng Trị	2.29	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
88	88	14DQ5802010190	Hồ Ngọc Tuấn	Nam	25/08/1996	Phú Yên	2.25	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
89	89	14DQ5802010193	Lê Văn Vinh	Nam	20/11/1996	Khánh Hòa	2.19	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
90	90	14DQ5802010156	Trần Ngọc Khương	Nam	02/04/1996	Khánh Hòa	2.11	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
91	91	14DQ5802010142	Nguyễn Văn Đức	Nam	21/09/1996	Phú Yên	2.03	164	Trung bình	D14X3	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
92	92	14DQ5802010201	Lê Văn Cường	Nam	12/06/1996	Quảng Ngãi	2.68	164	Khá	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
93	93	14DQ5802010220	Lê Trung Kiên	Nam	26/06/1996	Quảng Ngãi	2.63	164	Khá	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
94	94	14DQ5802010222	Nguyễn Văn Linh	Nam	03/09/1996	Quảng Ngãi	2.39	164	Trung bình	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
95	95	14DQ5802010245	Nguyễn Đình Thúc	Nam	13/02/1995	Bình Định	2.22	164	Trung bình	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
96	96	14DQ5802010250	Phạm Minh Trí	Nam	30/08/1996	Phú Yên	2.21	164	Trung bình	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
97	97	14DQ5802010259	Phạm Anh Vũ	Nam	25/06/1996	Hải Phòng	2.04	164	Trung bình	D14X4	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
98	98	14DQ5802010292	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	10/09/1994	Phú Yên	2.95	164	Khá	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
99	99	14DQ5802010302	Nguyễn Sỹ Thạch	Nam	06/10/1996	Gia Lai	2.58	164	Khá	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
100	100	14DQ5802010268	Nguyễn Phi Duy	Nam	31/03/1996	Phú Yên	2.29	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	
101	101	14DQ5802010311	Hoàng Minh Tiến	Nam	05/01/1996	Gia Lai	2.22	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư	



STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
102	102	14DQ5802010263	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	08/01/1996	Hà Tĩnh	2.20	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
103	103	14DQ5802010286	Đổng Hữu	Lợi	Nam	28/05/1995	Bình Định	2.16	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
104	104	14DQ5802010293	Trương Thịnh	Nhân	Nam	16/05/1996	Khánh Hòa	2.13	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
105	105	14DQ5802010279	Lê Phúc	Hưng	Nam	10/04/1996	Ninh Thuận	2.12	164	Trung bình	D14X5	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
106	106	14DQ5802010409	Nguyễn Thiện	Nghĩa	Nam	01/11/1996	Quảng Trị	2.86	164	Khá	D14X6	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
107	107	14DQ5802010596	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	13/05/1995	Đắk Lắk	2.55	164	Khá	D14X6	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
108	108	14DQ5802010526	Nguyễn Công	Hữu	Nam	10/10/1996	Phú Yên	2.31	164	Trung bình	D14X6	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
109	109	14DQ5802010707	Nguyễn Cảnh	Hiệp	Nam	15/10/1995	Nghệ An	2.14	164	Trung bình	D14X6	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
110	110	14DQ5802010408	Phạm Thành	Nhuận	Nam	29/04/1995	Bình Định	2.05	164	Trung bình	D14X6	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
111	111	14DQ5802010505	Đoàn Mạnh	Hoài	Nam	30/10/1995	Quảng Trị	2.76	164	Khá	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
112	112	14DQ5802010575	Lê Văn	Hùng	Nam	24/09/1995	Quảng Trị	2.58	164	Khá	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
113	113	14DQ5802010549	Lương Văn	Hiệp	Nam	10/04/1995	Quảng Nam	2.41	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
114	114	14DQ5802010541	Đình Nguyễn Phúc	Thịnh	Nam	02/09/1996	Quảng Ngãi	2.37	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
115	115	14DQ5802010531	Nguyễn Đình	Hải	Nam	20/10/1996	Quảng Trị	2.29	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
116	116	14DQ5802010519	Nguyễn Mạnh	Thuông	Nam	17/12/1995	Gia Lai	2.27	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
117	117	14DQ5802010583	Phạm Hứa Hiếu	Dũng	Nam	11/04/1996	Khánh Hòa	2.23	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
118	118	14DQ5802010715	Lê Đức	Anh	Nam	18/11/1996	Vĩnh Phúc	2.10	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
119	119	14DQ5802010593	Bùi Đình	Nguyễn	Nam	27/03/1996	Hà Nội	2.05	164	Trung bình	D14X7	03/09/2014	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
120	120	12DQ5802010011	Dương Minh	Đương	Nam	24/02/1994	Phú Yên	2.47	168	Trung bình	D13X1	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
121	121	13DQ5802010145	Nguyễn Huy	Son	Nam	13/01/1995	Phú Yên	2.61	166	Khá	D13X3	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
122	122	13DQ5802010127	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	20/09/1995	Quảng Nam	2.28	166	Trung bình	D13X3	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
123	123	13DQ5802010216	Lê Xuân	Trí	Nam	12/03/1987	Phú Yên	2.61	166	Khá	D13X4	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
124	124	13DQ5802010214	Nguyễn Quốc	Tĩnh	Nam	27/07/1995	Phú Yên	2.24	166	Trung bình	D13X4	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
125	125	13DQ5802010244	Nguyễn Đình	Long	Nam	14/11/1995	Gia Lai	2.24	166	Trung bình	D13X5	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
126	126	12DQ5802010289	Lê Hoàng	Trung	Nam	06/05/1994	Khánh Hòa	2.17	168	Trung bình	D13X5	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
127	127	13DQ5802010265	Nguyễn Văn	Thiệu	Nam	12/09/1995	Bình Định	2.09	166	Trung bình	D13X5	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
128	128	13DQ5802010314	Nguyễn Ngọc	Tâm	Nam	08/03/1993	Phú Yên	2.15	166	Trung bình	D13X6	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
129	129	13DQ5802010300	Nguyễn Xuân	Lương	Nam	18/02/1995	Phú Yên	2.12	166	Trung bình	D13X6	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
130	130	13DQ5802010378	Trần Văn	Quyên	Nam	10/11/1995	Khánh Hòa	2.45	166	Trung bình	D13X7	12/09/2013	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2013-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
131	131	12DQ5802010294	Trần Văn	Tú	Nam	02/03/1993	Nghệ An	2.06	167	Trung bình	D12X5	05/09/2012	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2012-2017	Tiếng Việt	Kỹ sư
132	132	12DQ5802010303	Lê Trung	Bảo	Nam	21/02/1994	Phú Yên	2.31	167	Trung bình	D12X6	05/09/2012	Kỹ thuật công trình xây dựng	XD dân dụng và công nghiệp	Đại học	Chính quy	2012-2017	Tiếng Việt	Kỹ sư
			Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông																
133	1	16DQ5802050066	Bá Phước	Diễm	Nam	20/11/1994	Ninh Thuận	2.23	73	Trung bình	D16CD2	24/10/2016	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2016-2018	Tiếng Việt	Kỹ sư
134	2	14DQ5802050003	Nguyễn Chi	Bảo	Nam	02/09/1996	Phú Yên	2.50	163	Khá	D14CD1	03/09/2014	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
135	2	14DQ5802050012	Hà Huy	Hoàng	Nam	09/02/1996	Hà Tĩnh	2.31	163	Trung bình	D14CD1	03/09/2014	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư

STT	TT	MÃ sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
136	1	14DQ5802050041	Trương Tiến	Bách	Nam	26/12/1996	Phú Yên	2.53	163	Khá	D14CD2	03/09/2014	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
137	2	14DQ5802050046	Phan Thúc	Được	Nam	16/11/1993	Phú Yên	2.41	163	Trung bình	D14CD2	03/09/2014	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kỹ sư
			Kiến trúc																
138	1	14DQ5801020024	Nguyễn Võ Đình	Phương	Nam	21/09/1996	Phú Yên	2.38	163	Trung bình	D14K1	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
139	2	14DQ5801020038	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	04/03/1996	Bình Định	2.33	163	Trung bình	D14K1	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
140	3	14DQ5801020013	Bùi Nhật	Huy	Nam	03/01/1994	Bình Định	2.30	163	Trung bình	D14K1	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
141	4	14DQ5801020044	Lương Thị Kim	Cúc	Nữ	02/02/1996	Phú Yên	3.34	163	Giỏi	D14K2	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
142	5	14DQ5801020057	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	13/11/1996	Phú Yên	2.83	163	Khá	D14K2	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
143	6	14DQ5801020075	Đinh Bá	Tùng	Nam	22/08/1996	Đắk Lắk	2.44	163	Trung bình	D14K2	03/09/2014	Kiến trúc	Kiến trúc công trình	Đại học	Chính quy	2014-2019	Tiếng Việt	Kiến trúc sư
			Kinh tế xây dựng																
144	1	15DQ5803010005	Hồ Đắc	Cường	Nam	30/03/1997	Phú Yên	3.01	145	Khá	D15KX1	03/09/2015	Kinh tế xây dựng	Kinh tế xây dựng	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
145	2	15DQ5803010003	Lê Kim	Chính	Nam	30/07/1995	Phú Yên	2.11	143	Trung bình	D15KX1	03/09/2015	Kinh tế xây dựng	Kinh tế xây dựng	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
			Quản lý xây dựng																
146	1	15DQ5803020016	Lê Tuấn	Vũ	Nam	08/09/1997	Phú Yên	2.30	144	Trung bình	D15QX	03/09/2015	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
147	2	15DQ5803020010	Cao Minh	Tân	Nam	04/05/1997	Phú Yên	2.30	144	Trung bình	D15QX	03/09/2015	Quản lý xây dựng	Quản lý xây dựng	Đại học	Chính quy	2015-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
			Kỹ thuật cấp thoát nước																
148	1	16DV5802110050	Nguyễn Ngọc Anh	Vũ	Nam	16/01/1986	Thừa Thiên Huế	3.50	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
149	2	16DV5802110019	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	16/06/1983	Khánh Hòa	3.47	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
150	3	16DV5802110015	Trương Công	Hân	Nam	30/05/1982	Thừa Thiên Huế	3.42	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
151	4	16DV5802110031	Hà Ngọc	Phi	Nam	06/04/1983	Khánh Hòa	3.41	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
152	5	16DV5802110023	Lê Thị Bích	Huyền	Nữ	27/01/1978	Khánh Hòa	3.40	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
153	6	16DV5802110009	Đặng Văn	Ánh	Nam	01/09/1991	Nghệ An	3.40	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
154	7	16DV5802110013	Hoàng	Diệu	Nam	24/08/1990	Thừa Thiên Huế	3.35	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
155	8	16DV5802110042	Lê Minh	Trường	Nam	17/08/1990	Thừa Thiên Huế	3.33	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
156	9	16DV5802110041	Lại Hải	Triều	Nam	01/01/1979	Khánh Hòa	3.31	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
157	10	16DV5802110029	Huỳnh Thị Nhựt	Nga	Nữ	24/04/1980	Quảng Nam	3.27	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
158	11	16DV5802110044	Trương Quốc	Tuấn	Nam	02/08/1985	Khánh Hòa	3.23	135	Giỏi	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
159	12	16DV5802110035	Nguyễn Duy	Thanh	Nam	29/11/1990	Khánh Hòa	3.18	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
160	13	16DV5802110049	Huỳnh Anh	Vũ	Nam	30/08/1989	Thừa Thiên Huế	3.16	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
161	14	16DV5802110037	Trịnh Thị Trang	Thu	Nữ	19/08/1986	Phú Thọ	3.08	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
162	15	16DV5802110018	Trần Bảo	Hoàng	Nam	02/06/1998	Khánh Hòa	3.08	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
163	16	16DV5802110045	Phan Đăng	Tuấn	Nam	27/10/1972	Đà Nẵng	3.07	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
164	17	16DV5802110026	Lê Như Kỳ	Lân	Nam	19/03/1985	Thừa Thiên Huế	3.07	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
165	18	16DV5802110022	Nguyễn Văn Minh	Huy	Nam	14/12/1989	Thừa Thiên Huế	3.07	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
166	19	16DV5802110021	Phan Nguyễn Quang	Huy	Nam	06/01/1996	Khánh Hòa	3.06	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân



STT	TT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	TBCTL	Số TCTL	Xếp hạng tốt nghiệp	Lớp	Ngày nhập học	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Ngôn ngữ đào tạo	Loại bằng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
167	20	16DV5802110043	Trần Vũ	Tuấn	Nam	13/08/1981	Khánh Hòa	3.00	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
168	21	16DV5802110039	Nguyễn Xuân	Tĩnh	Nam	02/11/1988	Khánh Hòa	2.93	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
169	22	16DV5802110047	Hà Phúc	Vinh	Nam	01/04/1975	Quảng Nam	2.93	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
170	23	16DV5802110012	Nguyễn Công	Danh	Nam	20/10/1983	Quảng Ngãi	2.91	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
171	24	16DV5802110048	Nguyễn Trường	Vinh	Nam	11/06/1985	Khánh Hòa	2.73	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
172	25	16DV5802110008	Trần Trọng	Anh	Nam	08/06/1986	Vĩnh Phú	2.69	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
173	26	16DV5802110040	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	20/05/1989	Khánh Hòa	2.64	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân
174	27	16DV5802110028	Phạm Lê	Luân	Nam	03/02/1989	Khánh Hòa	2.57	135	Khá	D16CTN2	30/12/2016	Kỹ thuật cấp thoát nước	Cấp thoát nước	Đại học	Vừa làm vừa học	2016-2020	Tiếng Việt	Cử nhân

Tổng số: 174 sinh viên